

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: .../2024/HSST

Ngày 06/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoa Thị Vân

Bà Phạm Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Long - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T lý số: 68/2024/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Văn T- Tên gọi khác: không; giới tính: Nam
Sinh ngày 05 tháng 06 năm 1979 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 03, phường D thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1951 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1954, cùng cư trú tại: Thôn C, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; vợ Đỗ Thị N, sinh năm 1985, cư trú tại: Tổ 03, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự: Năm 2023 bị dựng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 02/11/2022 theo Quyết định số 310, ngày 02/11/2022 của UBND phường Duyên Hải. Ngày 02/3/2023 bị cáo chấp hành xong, đến nay chưa được xoá tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2024, đến ngày 07/9/2024 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Văn T, Tên gọi khác: không; giới tính: Nam
Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1964, cùng cư trú tại: Thôn C, xã Đ, thành phố L tỉnh Lào Cai; Vợ Siêu Thị H, sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn C, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai ; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự: Năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 06/4/2023 tại Quyết định số 116/2023/QĐ-TA ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Ngày 06/4/2024 chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 79/CN-CSCNMT ngày 25/3/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai đến nay chưa được xoá tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2024, đến ngày 06/9/2024 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

3. Họ và tên: Lý Văn S, Tên gọi khác: không; giới tính: Nam
Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1973 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý A S, sinh năm: 1950 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1953, cùng cư trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ Trần Thị N (đã chết); có 01 con sinh năm 1995; nhân thân xấu: Năm 2020 bị xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án số 92/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Ngày 04/11/2021 bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội đã được xoá án tích. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2024, đến ngày 07/9/2024 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Mạnh H; địa chỉ; Thôn An, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/8/2024, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã Quang Kim, huyện Bát Xát đang làm nhiệm vụ tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát thì phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 18B1-120.06 đang dừng đỗ ven đường có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, bị cáo T đã tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, tổ công tác đã mời bị cáo T về trụ sở Công an xã Quang Kim làm việc. Trước sự có mặt của người chứng kiến và chính quyền địa phương, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của bị cáo T có 01(một) gói bằng giấy bạc, bên trong chứa các cục chất bột khô màu trắng, bị cáo T khai nhận là ma túy Heroine do bị cáo T mua của bị cáo Hoàng Văn T tại nhà bị cáo Lý Văn S ở thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát với giá 100.000đồng để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối Nguyễn Văn T và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tiến hành kiểm tra tại nhà bị cáo Lý Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bị cáo Hoàng Văn T đang đứng trước cửa nhà, còn bị cáo S ngồi trong nhà. Bị cáo Hoàng Văn T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01(một) lọ nhựa, loại có nắp màu xanh, bên trong có 01 túi nilon mép miết, bên trong gói này có 15(Mười lăm) gói bằng giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, và lấy từ bên trong túi quần phía sau đang mặc của T ra 01(một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô màu trắng, T khai nhận toàn bộ số chất bột khô màu trắng trong 16(mười sáu) gói này là Heroine, T cất giấu để bán kiếm lời, trước đó T vừa bán được 01(một) gói cho Nguyễn Văn T với giá 100.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản làm việc và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S đều khai nhận: Lý Văn S đồng ý cho Hoàng Văn T ở tại nhà của S để bán ma túy, hằng ngày T lo chi phí ăn trưa và cho S 01(một) gói Heroine để S sử dụng.

Cùng ngày, tổ công tác đã khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lý Văn S, thu giữ trên bàn uống nước 01(một) gói giấy bạc và dưới gầm bàn uống nước 01(một) gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, Hoàng Văn T khai nhận là ma túy heroine của T. Tổ công tác đã thu giữ số vật chứng trên theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai hồi 02 giờ 40 phút ngày 29/8/2024 xác định:

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) gói nilon được gói ngoài bằng giấy bạc bên trong chứa các chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,223(Không phải hai trăm hai mươi ba) gam ký hiệu M1. Trích mẫu 0,055(Không phải không trăm năm mươi lăm) gam giám định, còn lại 0,168(Không phải một trăm sáu mươi tám) gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

- Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T và tại nhà của Lý Văn S:

- + 01(một) gói nilon loại có mép miết bên trong có 15(mười lăm) gói, mỗi gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng 1,898(Một phẩy tám trăm chín mươi tám) gam ký hiệu M2. Trích mẫu 0,110(Không phải một trăm mười) gam giám định, còn lại 1,788(Một phẩy bảy trăm tám mươi tám) gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

- + 01(một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,118(Không phải một trăm mười tám) gam ký hiệu M3. Trích mẫu 0,043(Không phải không trăm bốn mươi ba) gam giám định, còn lại 0,075(Không phải không trăm bảy mươi lăm) gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

- + 01(một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,015(Không phải không trăm mười lăm) gam ký hiệu M4. Trích mẫu 0,015(Không phải không trăm mười lăm) gam giám định. Số còn lại: không

- + 01(một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,094(Không phải không trăm chín mươi tư) gam ký hiệu M5. Trích

mẫu 0,038(Không thấy không trăm ba mươi tám) gam giám định, còn lại 0,056(Không thấy không trăm năm mươi sáu) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 315/KL-GĐMT ngày 31/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận:

+ 01(một) gói nilon được gói ngoài bằng giấy bạc bên trong chứa các cục chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,223(Không thấy hai trăm hai mươi ba) gam ký hiệu M1 là chất ma túy Heroine.

+ 01(một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có 01 gói nilon loại có mép miết bên trong có 15(mười lăm) gói, mỗi gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng 1,898(Một thấy tám trăm chín mươi tám) gam ký hiệu M2 là chất ma túy Heroine.

+ 01(một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,118(Không thấy một trăm mười tám) gam ký hiệu M3 là chất ma túy Heroine.

+ 01(một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,015(Không thấy không trăm mười lăm) gam ký hiệu M4 là chất ma túy Heroine.

+ 01(một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,094(Không thấy không trăm chín mươi tư) gam ký hiệu M5 là chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 65/CT- VKS ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 1,168(Một phẩy một trăm sáu mươi tám) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng 01(một) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn T. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai ngày 28/8/2024*” và Mẫu M2: 1,788(Một phẩy bảy trăm tám mươi tám) gam ma túy Heroine (Heroin); Mẫu M3: 0,075(Không phẩy không trăm bảy mươi lăm) gam cùng 02(hai) mảnh giấy màu trắng, 01(một) túi nilon loại mép miết; 16(mười sáu) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi làm việc với Lý Văn S, Hoàng Văn T tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai ngày 28/8/2024*” và Mẫu M5 0,056(Không phẩy không trăm năm mươi sáu) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng 02(hai) mảnh giấy màu trắng; 02(hai) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn S tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai ngày 28/8/2024*” và 01(một) lọ nhựa màu xanh, loại có nắp;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo Hoàng Văn T phạm tội mà có.

Tạm giữ số tiền 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) trong số tiền 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) của bị cáo Hoàng Văn T để đảm bảo công tác thi hành án, số tiền còn lại 100.000đ(*Một trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo.

Tạm giữ số tiền 120.000đ(*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo công tác thi hành án.

Tạm giữ của Lý Văn S 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bị vỡ màn hình, số Imein 86931404134615, máy đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamha Jupiter, biển kiểm soát 18B1-120.06, số khung 5SD1-40649, số máy 5SD1-04649, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01(một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 31/5/2010 và 01(một) giấy phép lái xe số 100134000126 mang tên Hoàng Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn S 01(một) căn cước công dân tên Lý Văn S có số 010073003766 cấp ngày 26/01/2022.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số Imein 354868101234518/01, số thuê bao 0345655543, máy đã qua sử dụng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, các bị cáo Lý Văn S, Hoàng Văn T quen biết nhau đã lâu do cùng là người nghiện ma túy nên ngày 24/8/2024 bị cáo Hoàng Văn T đến nhà bị cáo Lý Văn S ở thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai chơi. Tại đây bị cáo T bảo với bị cáo S cho T ở từ 08 giờ sáng đến 20 giờ hằng ngày để bán ma túy, nếu có người hỏi mua, S giới thiệu cho T để T bán, T sẽ mua đồ ăn buổi trưa và cho S một gói ma túy để S sử dụng, S đồng ý. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 26/9/2024, bị cáo Hoàng Văn T đi lên khu vực xã Tả Van, thị xã Sa Pa để tìm mua ma túy Heroine. Khi lên đến nơi bị cáo T gặp hỏi 01 người phụ nữ không quen biết và mua ma túy của người phụ nữ này 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) được 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) bọc được bọc giấy vệ sinh màu trắng, trong đó là ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Hoàng Văn T đem số ma túy vừa mua được đi về thành phố Lào Cai, đến ngày 27/8/2024 thì bị cáo T mang đến nhà bị cáo Lý Văn S ở thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để bán kiếm lời. Từ ngày 27/8/2024 đến ngày 28/8/2024, thông qua bị cáo Lý Văn S giới thiệu, bị cáo Hoàng Văn T đã bán được 10 (mười) gói ma túy Heroine cho 07 (bảy) người không quen biết và bán cho bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) lần. Sau khi bán ma túy cho bị cáo T vào khoảng 19h ngày 28/8/2024 thì bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S bị kiểm tra, khám xét khẩn cấp ở và thu giữ toàn bộ tang vật

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, khoảng 18 giờ ngày 28/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đi mua ma túy heroine (Hêrôin) để sử dụng cho bản thân nên điều khiển xe mô tô BKS 18b1-120.06 từ nhà đến nhà bị cáo Lý Văn S ở khu vực thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát thì gặp S và T đang đứng ở ngoài sân. Bị cáo T hỏi S để mua ma túy thì bị cáo S bảo bị cáo T có, T liền hỏi và được bị cáo T bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bị cáo T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi về thì bị bắt quả tang. Trước đó, bị cáo Nguyễn Văn T đã 02 (hai) lần mua ma túy Heroine (Hêrôin) của bị cáo Hoàng Văn T tại nhà bị cáo Lý Văn S, do S giới thiệu vào chiều ngày 27/8/2024 và sáng 28/8/2024, mỗi lần T mua 01 (một) gói với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/gói. Bị cáo T đã sử dụng cho bản thân hết số ma túy mà T đã mua của 02 lần của bị cáo Hoàng Văn T bằng hình thức hít.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định về ma túy, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T đã cất giấu 2,348(*Hai phẩy ba trăm bốn mươi tám*) gam ma túy Heroine (Hêrôin) với mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân trong đó bị cáo đã bán cho bị cáo Nguyễn Văn T 03(ba) lần, mỗi lần 01(một) gói với giá 100.000đ(*Một trăm nghìn đồng*)/gói vào các ngày ngày 27 và 28/8/2024. Bị cáo Lý Văn S nhất trí cho bị cáo T bán ma túy tại nhà mình để được T cho ma túy sử dụng hằng ngày, đồng thời giới thiệu người mua cho bị cáo T bán ma túy; bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,223(*Không phẩy hai trăm hai mươi ba*) gam Heroine (Hêrôin) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì các bị cáo bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo Nguyễn Văn T có một tiền sự: Năm 2023 bị dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 02/11/2022 theo Quyết định số 310, ngày 02/11/2022 của UBND phường Duyên Hải. Ngày 02/3/2023 bị cáo chấp hành xong, đến nay chưa được xóa tiền sự. Bị cáo Hoàng Văn T, có một tiền sự: Năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 06/4/2023 tại Quyết định số 116/2023/QĐ-TA ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Ngày 06/4/2024 chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 79/CN-CSCNMT ngày 25/3/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai đến nay chưa được xóa tiền sự; bị cáo Lý Văn S có nhân thân xấu: Năm 2020 bị xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án số 92/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Ngày 04/11/2021 bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng chống tội phạm.

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy và bán ma túy tại nhà bị cáo Lý Văn S nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Lý Văn S là người cho bị cáo T ở nhờ tại nhà của mình để bán ma túy, giới thiệu người mua ma túy cho bị cáo T bán và cả 03(ba) lần bị cáo Hoàng Văn T bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T đều do bị cáo S giới thiệu nên bị cáo S đồng phạm với bị cáo T trong việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo S phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn T có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo: Phạt bị cáo Lý Văn S 5.000.000đ và phạt bị cáo Hoàng Văn T 6.000.000đ(Sáu triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án: Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định: Mẫu M1: 1,168(Một phẩy một trăm sáu mươi tám) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng 01(một) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn T và Mẫu M2: 1,788(Một phẩy bảy trăm tám mươi tám) gam ma túy Heroine (Heroin); Mẫu M3: 0,075(Không phẩy không trăm bảy mươi lăm) gam cùng 02(hai) mảnh giấy màu trắng, 01(một) túi nilon loại mép miết; 16(mười sáu) mảnh giấy bạc; 01(một) lọ nhựa màu xanh, loại có nắp và bì niêm phong ban đầu gửi giám định thu giữ của Lý Văn S, Hoàng Văn T; Mẫu M5: 0,056(Không phẩy không trăm năm mươi sáu) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng 02(hai) mảnh giấy màu trắng; 02(hai) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định thu giữ Lý Văn S. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 120.000đ(Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T, trong đó có 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền còn lại 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bị vỡ màn hình, số Imein 869314014346151, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lý Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 18B1-120.06, số khung 5SD1-40649, số máy 5SD1-04649, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; 01(một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 31/5/2010 và 01 giấy phép lái xe số 100134000126 mang tên Hoàng Văn T; 01(một) căn cước công dân tên Lý Văn S có số 010073003766 cấp ngày 26/01/2022; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số Imein 354868101234518/01, số thuê bao 0345655543, máy đã qua sử dụng. Đây là tài sản và

giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T ngoài lần bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,223(Không phải hai trăm hai mươi ba) gam ma túy Heroine (Hêrôin) thì T còn mua ma túy của bị cáo Hoàng Văn T vào ngày 27/8/2024 và sáng ngày 28/8/2024, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng hết số ma túy đã mua của 02(hai) lần này. Do không thu giữ được vật chứng nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo Nguyễn Văn T về tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận nêu trên, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý.

[8] Đối với người phụ nữ bị cáo Hoàng Văn T khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 26/8/2024, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý. Đối với 07(bảy) người mà bị cáo Hoàng Văn T khai đã bán ma túy Heroine (Hêrôin) ngày 27, 28/8/2024, do bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/8/2024.

Căn cứ vào b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn S 07(bảy) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/8/2024

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Hoàng Văn T 6.000.000đ(Sáu triệu đồng); phạt bị cáo Lý Văn S 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) 01(một) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/8/2024

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 1,168(Một phẩy một trăm sáu mươi tám) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng 01(một) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn T. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện BátXát, tỉnh Lào Cai ngày 28/8/2024*” và Mẫu M2: 1,788(Một phẩy bảy

trăm tám mươi tám) gam ma túy Heroine (Heroin); Mẫu M3: 0,075(Không phải không trăm bảy mươi lăm) gam cùng 02(hai) mảnh giấy màu trắng, 01(một) túi nilon loại mép miết; 16(mười sáu) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi làm việc với Lý Văn S, Hoàng Văn T tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 28/8/2024*” và Mẫu M5: 0,056(Không phải không trăm năm mươi sáu) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng 02(hai) mảnh giấy màu trắng; 02(hai) mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn S tại thôn Làng Kim, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 28/8/2024*” và 01(một) lọ nhựa màu xanh, loại có nắp;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo Hoàng Văn T phạm tội mà có;

Tạm giữ số tiền 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) trong số tiền 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) của bị cáo Hoàng Văn T để đảm bảo công tác thi hành án, số tiền còn lại 100.000đ(*Một trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo theo Biên bản giao nhận tài sản số 20/2024/BBGN-BBBX ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát và Kho bạc Nhà nước Bát Xát.

Tạm giữ số tiền 120.000đ(*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo công tác thi hành án theo Biên bản giao nhận tài sản số 21/2024/BBGN-BBBX ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Bát Xát và Kho bạc Nhà nước Bát Xát.

Tạm giữ của Lý Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bị vỡ màn hình, số Imei 869314041346151, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của máy để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamha Jupiter, biển kiểm soát 18B1-120.06, số khung 5SD1-40649, số máy 5SD1-04649, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của máy.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01(một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 31/5/2010 và 01(một) giấy phép lái xe số 100134000126 mang tên Hoàng Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn S 01(một) căn cước công dân tên Lý Văn S có số 010073003766 cấp ngày 26/01/2022.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số Imei 354868101234518/01, số thuê bao 0345655543, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của máy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T, Lý Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Cơ quan THAHSCA BX (3);
- Cơ quan điều tra CA BX(1)
- Bị cáo (3);
- Nhà tạm giữ (3);
- Chi cục THADS BX (1);
- HS THAHS(3);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(3);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

